

Số: **101/2017/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 29 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 423/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Người yêu cầu:*

+ Bà **Trần Xuân Anh Đ** - sinh năm: 1971.

+ Ông **Trần Nguyên Anh V** - sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ 116, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Xuân Anh Đ** - sinh năm: 1971 và ông **Trần Nguyên Anh V** - sinh năm: 1966. Cùng địa chỉ: Tổ 116, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Xuân Anh Đ và ông Trần Nguyên Anh V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Xuân Anh Đ và ông Trần Nguyên Anh V xác nhận có 02 (hai) con chung và thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Trần Xuân Anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Trần Nguyên Trúc Nhi - sinh ngày: 23/01/2003 và Trần Nguyên An Khang - sinh ngày:

16/8/2010. Ông Trần Nguyên Anh V tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 (hai) con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 02 con/ tháng.

Thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/12/2017 cho đến khi 02 (hai) con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Xuân Anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Nguyên Anh V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Xuân Anh Đ và ông Trần Nguyên Anh V cùng khai nhận không có.

- Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng bà Trần Xuân Anh Đ và ông Trần Nguyên Anh V tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Đ, ông V đã nộp theo biên lai thu số 0000649 ngày 06.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Bà Trần Xuân Anh Đ và ông Trần Nguyên Anh V đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hải Châu 2,
Q. Hải Châu 2, TP Đà Nẵng,
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn